TRUY VÂN 1: Liệt kê tất cả các quyển sách có địa chỉ ở "Ha Noi"

- Truy vấn SQL:

SELECT book.*

FROM book

INNER JOIN publisher ON book.publisher_id = publisher.publisher_id WHERE publisher.address LIKE 'Ha Noi';

SELECT book.*

FROM book

INNER JOIN publisher ON book.publisher_id = publisher.publisher_id
WHERE publisher.address LIKE 'Ha Noi';

	isbn [PK] character	title character varying	published_year integer	cost numeric (10)
1	0000000244	American check save probably anything	2021	265121
2	0000000245	State individual effort interview	2008	92118
3	0000000255	Drive walk stand all	2011	74052
4	0000000256	Series buy across over standard	2007	240497
5	0000000258	His high media old able through stop whom then common argue add	2013	161742

TRUY VÂN 2: Liệt kê các cuốn sách xuất bản trong năm 2022 bởi nhà xuất bản Bách Khoa

- Xác định các bảng liên quan:

BOOK: Chứa thông tin về sách, bao gồm năm xuất bản (published_year).

PUBLISHER: Chứa thông tin về nhà xuất bản, bao gồm tên (name).

- Xác định mối quan hệ giữa các bảng:

BOOK có khóa ngoại publisher_id liên kết với khóa chính publisher_id của PUBLISHER

- Truy vấn SQL

SELECT book.title

FROM book

JOIN publisher ON book.publisher_id = publisher.publisher_id WHERE book.published year = 2022 AND publisher.name = 'Nha xuat ban Bach

Khoa';

```
SELECT book.title
FROM book
JOIN publisher ON book.publisher_id = publisher.publisher_id
WHERE book.published_year = 2022 AND publisher.name = 'Nha xuat ban Bach Khc
```

	title character varying		
1	Conference blood continue family tend church find		
2	Need teach best various across east really		
3	Perform treat name task anything budget later source		
4	Land trial space fund run top body computer		
5	Foot way surface people together adult		
6	Where manage position almost detail smile until rock student pattern		

TRUY VÂN 3: Liệt kê tên của tất cả các nhân viên đang làm việc ở Phòng mượn giáo trình:

- Xác định các bảng liên quan:

STAFF: Chứa thông tin về nhân viên, bao gồm tên (full name).

ROOM: Chứa thông tin về phòng, bao gồm tên phòng (room_name) và chức năng phòng (function).

- Xác định mối quan hệ giữa các bảng:

STAFF có khóa ngoại office id liên kết với khóa chính room id của ROOM.

- Truy vấn SQL:

SELECT staff.full_name

FROM staff

JOIN room ON staff.office_id = room.room_id

WHERE room.function= 'Phong muon giao trinh';

```
SELECT staff.full_name
FROM staff
JOIN room ON staff.office_id = room.room_id
WHERE room.function= 'Phong muon giao trinh';
```

full_name character varying
Ly Thi Cam
Anh Van Tuan
Mai Thi Trang
Nhat Van Trung
Hoa Van Chinh
Tai Van Tien

TRUY VÂN 4: Liệt kê tất cả sách (bao gồm tên sách, tác giả, thể loại) đã được mượn quá hạn, cùng với thông tin người mượn.

- Truy vấn SQL:

SELECT book.title, book.author, genre.name AS genre_name, reader.full_name AS reader_name, reader.email

FROM book

JOIN borrow_return ON book.ISBN = borrow_return.ISBN

JOIN reader ON borrow_return.reader_id = reader.reader_id

JOIN genre ON book.category_id = genre.genre_id

WHERE borrow_return.actual_return_date > borrow_return.initial_due_date;

```
SELECT book.title, book.author, genre.name AS genre_name, reader.full_name
FROM book
JOIN borrow_return ON book.ISBN = borrow_return.ISBN
JOIN reader ON borrow_return.reader_id = reader.reader_id
JOIN genre ON book.category_id = genre.genre_id
WHERE borrow_return.actual_return_date > borrow_return.initial_due_date;
```

TRUY VẤN 5: Liệt kê top 3 thể loại sách được mượn nhiều nhất trong năm 2023, cùng với số lượng sách được mượn của mỗi thể loại.

- Truy vấn SQL:

SELECT GENRE.name AS genre_name, COUNT(BORROW_RETURN.borr_return_no) AS total_borrowed

FROM BOOK

JOIN BORROW_RETURN ON BOOK.ISBN = BORROW_RETURN.ISBN

JOIN GENRE ON BOOK.category_id = GENRE.genre_id

WHERE YEAR(BORROW_RETURN.borrow_date) = 2023

GROUP BY GENRE.name

ORDER BY total_borrowed DESC

LIMIT 3;

```
SELECT genre.name AS genre_name, COUNT(borrow_return.borr_return_no) AS total_borrowed
FROM book
JOIN borrow_return ON book.ISBN = borrow_return.ISBN
JOIN genre ON book.category_id = genre.genre_id
WHERE YEAR(borrow_return.borrow_date) = 2023
GROUP BY genre.name
ORDER BY total_borrowed DESC
LIMIT 3;
```

TRUY VÂN 6: Tìm ra tên nhà xuất bản (publisher_name) có số lượng sách xuất bản nhiều nhất.

- Truy vấn SQL:

SELECT PUBLISHER.name AS publisher_name, COUNT(BOOK.ISBN) AS so_luong_sach

FROM PUBLISHER

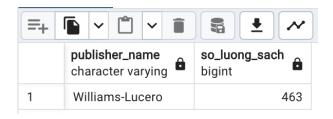
JOIN BOOK ON PUBLISHER.publisher_id = BOOK.publisher_id

GROUP BY PUBLISHER.publisher_id, PUBLISHER.name

ORDER BY so_luong_sach DESC

LIMIT 1;

```
SELECT PUBLISHER.name AS publisher_name, COUNT(BOOK.ISBN) AS so_luong_sach
FROM PUBLISHER
JOIN BOOK ON PUBLISHER.publisher_id = BOOK.publisher_id
GROUP BY PUBLISHER.publisher_id, PUBLISHER.name
ORDER BY so_luong_sach DESC
LIMIT 1;
```



TRUY VẤN 7: Tìm độc giả (full_name) đã mượn sách nhiều nhất trong năm 2023, kèm theo số lượng sách đã mượn.

- Truy vấn SQL:

SELECT reader.full_name, COUNT(borrow_return.borr_return_no) AS so_luong_sach_muon

FROM reader

JOIN borrow_return ON reader.reader_id = borrow_return.reader_id

WHERE YEAR(borrow_return.borrow_date) = 2023

GROUP BY reader.reader_id, reader.full_name

ORDER BY so_luong_sach_muon DESC

LIMIT 1;

```
SELECT reader.full_name, COUNT(borrow_return.borr_return_no) AS so_luong_sach_muon
 FROM reader
 JOIN borrow_return ON reader.reader_id = borrow_return.reader_id
 WHERE YEAR(borrow_return.borrow_date) = 2023
 GROUP BY reader.reader_id, reader.full_name
 ORDER BY so_luong_sach_muon DESC
 LIMIT 1;
TRUY VÂN 8: Liệt kê các nhân viên (full name) đã xác nhận phiếu nhập sách
(import no) có số lương sách nhập lớn hơn 10.
SELECT STAFF.full_name, IMPORT.import_no
FROM STAFF
JOIN IMPORT ON STAFF.staff_id = IMPORT.confirmer_id
WHERE IMPORT.number_of_copies > 10;
SELECT STAFF.full_name, IMPORT.import_no
FROM STAFF
JOIN IMPORT ON STAFF.staff_id = IMPORT.confirmer_id
WHERE IMPORT.number_of_copies > 10;
TRUY VÂN 9: Liệt kê các sách (title, author) có số lượng bản sao hiện tại
(curr number of copies) it hon số lượng bản sao đã được mượn.
SELECT BOOK.title, BOOK.author
FROM BOOK
JOIN (
  SELECT ISBN, SUM(number_of_copies) AS total_borrowed
  FROM BORROW_RETURN
  GROUP BY ISBN
) AS borrowed books ON BOOK.ISBN = borrowed books.ISBN
```

WHERE BOOK.current_number_of_copies < borrowed_books.total_borrowed;

```
SELECT BOOK.title, BOOK.author
FROM BOOK
JOIN (
    SELECT ISBN, SUM(number_of_copies) AS total_borrowed
    FROM BORROW_RETURN
    GROUP BY ISBN
) AS borrowed_books ON BOOK.ISBN = borrowed_books.ISBN
WHERE BOOK.current_number_of_copies < borrowed_books.total_borrowed;</pre>
```

TRUY VÂN 10: Liệt kê các nhà xuất bản (name) có sách thuộc nhiều thể loại (genre) nhất, kèm theo số lượng thể loại.

```
SELECT PUBLISHER.name, COUNT(DISTINCT BOOK.category_id) AS num_genres
FROM PUBLISHER
JOIN BOOK ON PUBLISHER.publisher_id = BOOK.publisher_id
GROUP BY PUBLISHER.publisher_id, PUBLISHER.name
ORDER BY num_genres DESC
LIMIT 1;
```

	name character varying	num_genres bigint
1	Nha xuat ban Giao duc Viet Nam	12

- Truy vấn SQL:

SELECT PUBLISHER.name, COUNT(DISTINCT BOOK.category_id) AS num_genres

FROM PUBLISHER

JOIN BOOK ON PUBLISHER.publisher_id = BOOK.publisher_id

GROUP BY PUBLISHER.publisher_id, PUBLISHER.name

ORDER BY num_genres DESC

LIMIT 1;

TRUY VÂN 11: Tìm các độc giả (reader_id, full_name) đã mượn ít nhất một cuốn sách của tất cả các thể loại (genre_id) có trong thư viện.

```
- Truy vấn SQL:
SELECT R.reader_id, R.full_name
FROM READER R
WHERE NOT EXISTS (
  SELECT G.genre_id
  FROM GENRE G
  WHERE NOT EXISTS (
    SELECT BR.borrow_return_no
   FROM BORROW_RETURN BR
    JOIN BOOK B ON BR.ISBN = B.ISBN
    WHERE B.category_id = G.genre_id
   AND BR.reader_id = R.reader_id
  )
);
```

```
SELECT R.reader_id, R.full_name
FROM READER R
WHERE NOT EXISTS (
    SELECT G.genre_id
    FROM GENRE G
    WHERE NOT EXISTS (
        SELECT BR.borrow_return_no
        FROM BORROW_RETURN BR
        JOIN BOOK B ON BR.ISBN = B.ISBN
        WHERE B.category_id = G.genre_id
        AND BR.reader_id = R.reader_id
)
);
```